

PHÁT HÀNH NGAY

Báo cáo mới tiết lộ tình trạng phá rừng quy mô lớn để trồng cà phê tại Việt Nam; cùng với những rủi ro môi trường ngày càng gia tăng

Dữ liệu bản đồ vệ tinh cho thấy sự mở rộng diện tích trồng cà phê trong nhiều thập kỷ đã dẫn đến tình trạng mất rừng quy mô lớn tại Việt Nam

Ngày 17 tháng 6 năm 2026 — Hôm nay, Coffee Watch đã công bố báo cáo “*Vietnam’s Robusta Reckoning*” (Sự thật về cà phê Robusta Việt Nam), một cuộc điều tra quy mô lớn mới tiết lộ tình trạng phá rừng và các rủi ro khác liên quan đến ngành cà phê đang bùng nổ của Việt Nam. Báo cáo dựa trên **dữ liệu bản đồ vệ tinh mới** và **phong phú**, các nghiên cứu khoa học và hồ sơ chính phủ để chỉ ra rằng hàng thập kỷ canh tác thâm canh, áp lực khí hậu và **tình trạng phá rừng không được kiểm soát đang đẩy các vùng trồng cà phê trọng điểm của Việt Nam đến bờ vực sụp đổ**.

“Việt Nam là trụ cột của nguồn cung cấp cà phê giá cả phải chăng trên thế giới,” **Etelles Higonnet**, người sáng lập Coffee Watch, cho biết. “Nếu hệ thống này sụp đổ, những tác động tiêu cực sẽ lan tỏa đến mọi siêu thị và quán cà phê. Ngành công nghiệp này đã phớt lờ các dấu hiệu cảnh báo quá lâu rồi.”

Tâm chấn của sự hủy diệt

Việt Nam sản xuất 1/5 lượng cà phê được tiêu thụ trên toàn thế giới, chiếm khoảng 20% nguồn cung toàn cầu và gần 40% xuất khẩu cà phê robusta, song nền tảng của mô hình sản xuất này đang bị xói mòn nhanh chóng do nạn phá rừng quy mô lớn trong lịch sử và mô hình canh tác đơn loài ngập tràn thuốc trừ sâu.

Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ phá rừng nhanh nhất thế giới. Cao nguyên Trung Bộ — nơi tập trung các vùng trồng cà phê robusta của cả nước — đã trở thành tâm điểm của sự tàn phá này. Báo cáo chỉ ra rằng khoảng 207.428 ha rừng nhiệt đới đã bị chặt phá trong giai đoạn từ năm 1990 đến năm 2024 tại các khu vực hiện được sử dụng để sản xuất cà phê. Chỉ trong một thế hệ, **cà phê đã trở thành động lực chính dẫn đến việc mất đi 1/3 diện tích rừng ở Tây Nguyên, nơi sản xuất 95% lượng cà phê của Việt Nam**.

Diện tích rừng nguyên sinh ở Tây Nguyên đã giảm từ khoảng 2,49 triệu ha vào năm 1990 xuống còn 1,61 triệu ha vào năm 2024. Tỷ lệ che phủ rừng giảm từ 42,8% diện tích đất của khu vực vào năm 1990 xuống chỉ còn 19,0% vào năm 2020, trước khi ổn định ở mức thấp vào đầu thập niên 2020.

Mặc dù tốc độ mất rừng hàng năm đã giảm trong những năm gần đây, nhưng bản đồ vệ tinh trong báo cáo này cho thấy điều này phần lớn là do diện tích rừng còn lại quá ít để tiếp tục bị phá hủy.

Sự mở rộng nhanh chóng

Việc trồng cà phê tại Việt Nam đã mở rộng nhanh chóng kể từ cuối thế kỷ 20. Tỷ trọng của Việt Nam trong nguồn cung cà phê toàn cầu đã tăng từ dưới 1% vào đầu thập niên 1980 lên khoảng một phần năm vào năm 2020. Tình trạng phá rừng do trồng cà phê đi kèm đã gây ra thảm họa về đa dạng sinh học và

carbon.

Năm 1943, gần 80% diện tích vùng Tây Nguyên vẫn được bao phủ bởi rừng. Mới chỉ vào những năm 1990, khu vực này vẫn chiếm một phần lớn trong số những khu rừng còn lại của Việt Nam có trữ lượng sinh khối cao và đa dạng sinh học phong phú. Việc trồng cà phê đã mở rộng nhanh chóng trong suốt những năm 1990 và 2000, khi thị phần của Việt Nam trong nguồn cung toàn cầu tăng từ dưới 1% vào đầu những năm 1980 lên một phần năm vào năm 2020.

Việt Nam trở thành nước sản xuất cà phê lớn thứ 2 thế giới, chỉ đứng sau Brazil. Diện tích trồng cà phê của Việt Nam đã tăng từ 50.000 ha vào giữa thập niên 1980 lên hơn 700.000 ha hiện nay, biến các cao nguyên bazan của Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng, Đắk Nông và Kon Tum thành “trung tâm động lực” của thương mại cà phê robusta toàn cầu. Sự chuyển đổi này không diễn ra trên đất trống. Nó chủ yếu diễn ra trên các khu rừng.

Báo cáo chỉ ra rằng tình trạng phá rừng tại vành đai cà phê Việt Nam được thúc đẩy bởi các chính sách khuyến khích, nguồn vốn phát triển và sự mở rộng của ngành công nghiệp, với **trách nhiệm chính thuộc về Chính phủ Việt Nam, nhưng cũng bao gồm Ngân hàng Thế giới và ngành công nghiệp cà phê.**

Báo cáo cũng tiết lộ rằng nhiều **hy vọng về việc trồng rừng mà các cơ quan chức năng Việt Nam quảng bá có thể dựa trên một lời nói dối kép**: sự gia tăng diện tích rừng quốc gia thường phản ánh sự mở rộng các đồn điền và những thay đổi về định nghĩa, bao gồm việc hạ thấp ngưỡng độ che phủ tán cây để phân loại rừng vào năm 2008, điều này làm phức tạp các tuyên bố chính thức về sự phục hồi.

Hậu quả đối với môi trường

Hậu quả của nạn phá rừng do trồng cà phê gây ra là rất nghiêm trọng. Việc mất rừng đã **làm phân mảnh môi trường sống của các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng, đẩy nhanh quá trình xói mòn đất và làm giảm nguồn nước sẵn có tại một khu vực vốn đã phải đối mặt với áp lực khí hậu**. Báo cáo nhấn mạnh rằng việc chặt phá rừng tự nhiên để mở rộng các đồn điền cà phê đã làm gián đoạn hệ thống lưu vực sông, góp phần làm giảm lưu lượng sông và gia tăng tần suất hạn hán. Những tác động môi trường này hiện đang đe dọa chính sự tồn tại của ngành sản xuất cà phê trong khu vực, tạo ra một vòng luẩn quẩn trong đó việc phá rừng làm suy yếu sự ổn định lâu dài của chính ngành công nghiệp đã thúc đẩy nó.

Vùng trung tâm sản xuất cà phê hiện đang phải đối mặt với cả một cuộc khủng hoảng nước nghiêm trọng và tình trạng đất đai cạn kiệt nghiêm trọng. Nông dân hiện đang phải đối mặt với “vòng luẩn quẩn dinh dưỡng”, cần nhiều phân bón hơn mỗi năm chỉ để duy trì năng suất trên những mảnh đất đã cạn kiệt dinh dưỡng.

Hậu quả đối với lao động

Khi năng suất giảm và chi phí sản xuất tăng, nhiều nông dân trồng cà phê đang gặp khó khăn về tài chính. Những áp lực này góp phần gây ra tình trạng nghèo đói lan rộng trong các cộng đồng trồng cà phê và giải thích phần nào cho sự tồn tại dai dẳng của lao động trẻ em trong ngành này. Tình trạng nghèo đói của nông dân trồng cà phê và công nhân nông trại là nguyên nhân sâu xa giải thích tại sao – theo chính thừa nhận của chính phủ – **hàng nghìn trẻ em đang bị kẹt trong tình trạng lao động trẻ em trong ngành cà phê Việt Nam**. Một phần trong số đó là lao động trẻ em nguy hiểm, theo định nghĩa của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

Rủi ro khí hậu

Tình trạng phá rừng làm gia tăng nguy cơ dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu: Nắng nóng cực đoan, hạn hán và lượng mưa thất thường đang làm giảm sản lượng thu hoạch và gây ảnh hưởng

tiêu cực đến tài chính của nông dân. Với nhiệt độ ngày càng tăng và sự biến mất của những khu rừng từng có vai trò điều tiết lượng mưa và độ ẩm của đất, dự báo một nửa vùng trồng cà phê Robusta của Việt Nam sẽ không còn phù hợp để trồng cà phê. Báo cáo cảnh báo rằng **nếu không có sự can thiệp khẩn cấp, Việt Nam có thể phải đối mặt với tình trạng nghèo đói ngày càng trầm trọng và một làn sóng phá rừng mới** do áp lực tái trồng, việc mở rộng diện tích canh tác lên các vùng cao hơn do biến đổi khí hậu và việc tìm kiếm đất đai phù hợp hơn.

Rủi ro trong chuỗi cung ứng

Bất chấp những tuyên bố về tính bền vững, các nhà mua hàng đa quốc gia lớn vẫn tiếp tục thu mua từ những khu vực có lịch sử mất rừng được ghi nhận, thường dựa vào các chương trình chứng nhận không phát hiện hoặc ngăn chặn được việc phá rừng. Các nhà mua hàng đa quốc gia phụ thuộc rất nhiều vào cà phê robusta của Việt Nam nhưng lại đầu tư rất ít vào tính bền vững lâu dài hoặc tính minh bạch trong các hoạt động của họ tại Việt Nam. **Các chương trình chứng nhận dường như đã thất bại trong việc giải quyết các vấn đề cơ cấu**, khiến nông dân phải đối mặt với những cú sốc thị trường và suy thoái môi trường.

Hướng đi trong tương lai

Báo cáo nêu ra các bước khẩn cấp cần thiết để ổn định ngành và bảo vệ nông dân cũng như hệ sinh thái:

- Đầu tư quy mô lớn vào phục hồi đất và nông lâm kết hợp
- Hỗ trợ tài chính cho việc trồng lại cây và thích ứng với biến đổi khí hậu
- Định giá minh bạch và các tiêu chuẩn thu nhập đủ sống
- Tăng cường quy định về việc sử dụng phân bón và thuốc trừ sâu
- Trách nhiệm của doanh nghiệp đối với sự bền vững lâu dài
- Bảo vệ và phục hồi rừng trên khắp vùng Tây Nguyên

Báo cáo kêu gọi các chính phủ, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người tiêu dùng nhận thức rằng tương lai của cà phê phụ thuộc vào việc hỗ trợ người dân và cảnh quan nơi sản xuất ra nó. “Bảo vệ rừng Việt Nam và hỗ trợ nông dân là điều thiết yếu để bảo vệ tương lai của cà phê và hàng triệu nông dân,” ông Higonnet nói. “Thế giới không thể để mình rơi vào một cuộc khủng hoảng cà phê mà không hay biết.”

Về Coffee Watch: Coffee Watch là một tổ chức giám sát độc lập chuyên vạch trần các hành vi lạm dụng trong ngành cà phê toàn cầu và thúc đẩy những thay đổi mang tính hệ thống nhằm bảo vệ nông dân, rừng và tương lai của ngành cà phê.